

Số: 06/2020/QĐST-DS

Sơn Trà, ngày 13 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Đoàn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 37, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau:

Tôi và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi về sống tại tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên bà T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 01/2016 đến nay không rõ tin tức gì mặc dù bản thân tôi và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi. Do đó, tôi đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố vợ tôi là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi chưa có con chung cũng như tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng:

- Về thủ tục: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Điều 383, 385, 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân quận S áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 383, 385, 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Thời gian mất tích của bà Nguyễn Thị T được tính từ ngày Quyết định của TAND quận S tuyên bố bà T mất tích có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân ông Nguyễn Văn D phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn của ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích là việc dân sự: “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về nội dung vụ việc: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi về sống tại tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên bà T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 01/2016 đến nay không rõ tin tức gì mặc dù bản thân tôi và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi. Trong quá trình chung sống, ông D và bà T chưa có con chung cũng như tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, ông D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn D thì thấy: Theo xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố và Công an phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cung cấp: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đã đi khỏi địa phương từ tháng 01/2016. Hiện nay bà T đang ở đâu, làm gì, địa phương không rõ.

[3] Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Việc đăng tin tìm kiếm được thực hiện trên báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng ba lần trong ba ngày liên tiếp và trên cổng thông tin điện tử của Tòa án. Thời hạn thông báo 04 tháng đã hết, đến nay cũng không có tin tức gì của bà T.

Vì vậy, căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung: Ông D xác định giữa ông và bà T không có nên không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D xác định giữa ông và bà T không có nên không đề cập đến.

[6] Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn D phải chịu.

[7] Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 3.600.000 đồng ông D phải chịu (Đã nộp, đã chi).

Với những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn D về việc: *“Tuyên bố một người mất tích”*.

2. Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú cuối cùng: Tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mất tích.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai T số 8317 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông D đã nộp đủ lệ phí.

4. Chi phí cho việc nhắn tin tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích tại Đài tiếng nói Việt Nam và báo nhân dân là 3.600.000 đồng ông D phải chịu (*Đã nộp, đã chi*).

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường An Hải Đông, q.S;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Đông Thanh

